**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CỜ ĐỎ**
**TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02-02-2018
V/v ly hôn giữa anh Đ và chị T

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Minh Viễn
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Huỳnh Thanh Vũ
2. Ông Nguyễn Văn Thơm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa***: Ông Lưu Quốc Phú- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 28/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 19/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Anh Võ Thành Đ, sinh năm 1988 "có mặt"
Địa chỉ: xã P, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

*2. Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Tú T, sinh năm 1991 "vắng mặt".
Địa chỉ: xã P, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại Đơn khởi kiện đề ngày 04-10-2017, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Võ Thành Đ trình bày*: Về quan hệ hôn nhân, anh và chị T tự tìm hiểu và xác lập hôn nhân vào năm 2011; vợ chồng có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 238, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 30-11-2011. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng khoảng 01năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vã nhau. Vợ chồng ly thân khoảng 01 năm nay. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên anh Đ yêu cầu được ly hôn với chị T. Về nuôi con

chung: Anh chị có 01 con chung tên Võ Thanh N sinh ngày 08-10-2012, con đang sống cùng cha. Anh Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị không có nợ chung.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Tú T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Đ với chị T. Về con chung, giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của anh Đ và chị T là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, bất hòa. Hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Đ xác định vợ chồng đã ly thân thời gian dài, tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên xin ly hôn. Chị T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của anh Đ. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ với chị T.

[2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung, con đang sống cùng anh Đ. Anh Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Quá trình tố tụng chị T không có ý kiến gì về vấn đề nuôi con nên giao con cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về chia tài sản: Anh Đ xác định không có. Tuy nhiên do xét xử vắng mặt, chưa ghi nhận được ý kiến chị T nên sau này có tranh chấp sẽ giải quyết sau.

[4] Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Đ xác định không có nợ chung.

[5] Về án phí: Anh Đ phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 17 Luật Phí và lệ phí; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn giữa anh Võ Thành Đ và chị Nguyễn Thị Tú T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Võ Thanh N sinh ngày 08-5-2008 cho anh Võ Thành Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị T có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chưa giải quyết sau này có tranh chấp sẽ giải quyết sau.

4. Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

5. Về án phí sơ thẩm: Anh Võ Thành Đ phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng anh Đ đã nộp theo biên lai thu số 000525 ngày 31-10-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thị hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân địa phương nơi cư trú hoặc được tống đạt hợp lệ.

**Nơi nhận**:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG X ÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Minh Viễn**